

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND
ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khoảng cách
và địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ
khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn vùng đặc biệt
khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ, Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn
đặc biệt khó khăn;*

*Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi
ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;*

*Thực hiện Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25*

tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Thực hiện Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc, phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Thực hiện Công văn số 269/LĐTBXH-VPQGGN ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2021;

Xét Tờ trình số 305/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021, Văn bản số 6556/UBND-VXNV ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 về khoảng cách và địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khoảng cách và địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục các vùng có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá trên địa bàn tỉnh (đối với học sinh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở) ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Đính kèm Phụ lục).

2. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2021-2022 trở đi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ngị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GDĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và truyền thông;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu